

Bản án số: 74/2021/HS-PT.

Ngày: 24-9-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tăng Thị Thúy Nga  
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Thành Hữu  
Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trường Sơn -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:***  
Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 70/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị U do có kháng cáo của các bị cáo A, C, U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Thị A; Sinh năm: 1982; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp AP, xã AL, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng C và bà Bùi Thị Ngọc H (đã chết); Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Vào ngày 23/12/2019 bị Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000đồng (Bị cáo đã chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2020 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt)*

2. Nguyễn Thị C; Sinh năm: 1963; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp AL, xã AL, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); Có chồng tên Huỳnh Văn T (đã chết) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1987;

Tiền án: Không; Tiền sự: Vào ngày 23/12/2019 bị Công an huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000đồng (Bị cáo đã chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2020 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt)*

3. Nguyễn Thị U; Sinh năm: 1969; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp AL, xã AL, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lê Thị B (đã chết); Có chồng tên Nguyễn Văn H (đã chết) và có 01 người con sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Vào ngày 13/01/2020 bị Công an xã AL, huyện K, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 2.000.000đồng (Bị cáo đã chấp hành xong, chưa được xóa tiền sự); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2020 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt)*

- *Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không triệu tập gồm:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm các ông (bà): NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9, NLQ10; Người làm chứng gồm các ông (bà): NLC1, NLC2, NLC3, NLC4, NLC5, NLC6, NLC7, NLC8, NLC9, NLC10, NLC11, NLC12, NLC13, NLC14, NLC15, NLC16.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị U trước đây đều đã bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép (chưa được xóa tiền sự) nhưng vào ngày 03/9/2020, A tiếp tục có hành vi tổ chức đánh bạc (chơi bài binh 6 lá và bài tứ sắc) và C, U tiếp tục có hành vi đánh bạc (chơi bài tứ sắc) ăn thua bằng tiền với một số đối tượng khác thì bị bắt quả tang. Nội dung cụ thể như sau:

Vào lúc 16 giờ ngày 03/9/2020, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Công an xã AL, huyện K, tỉnh Sóc Trăng tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà, ấp AP, xã AL, huyện K, tỉnh Sóc Trăng do A đang tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền, với 01 sòng bài tứ sắc và 01 sòng bài binh 6 lá (bài Ân Độ), tại thời điểm kiểm tra thì trong nhà A có 27 đối tượng nên Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính gồm: 1. Nguyễn Thị A; 2. NLQ5; 3. NLQ3; 4. NLC1; 5. NLC2; 6. NLC3; 7. Nguyễn Thị U ; 8. NLQ2; 9. NLC4; 10. NLQ9; 11. NLC5; 12. NLC6; 13. NLC7; 14. NLC8; 15. NLQ4; 16. NLC9; 17. NLQ7; 18. NLQ8; 19. NLC10; 20. NLC11; 21. Nguyễn Thị C; 22. NLQ6; 23. NLC12; 24. NLQ1; 25. NLC13; 26. NLC14; 27. NLC15. Qua kiểm tra thu giữ các vật chứng có liên quan đến việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc gồm: 03 chiếc chiếu lát đã qua sử dụng; 02 bóng đèn led đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 bộ bài tây chưa sử dụng; 29 lá bài

tây đã qua sử dụng; 05 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng và 60 cục lệnh tứ sắc được xếp thành hình vuông và hình tam giác; số tiền 40.000đồng tại sòng bài tứ sắc; số tiền 100.000đồng tại sòng bài binh 6 lá; số tiền 18.000.000đồng rơi vãi tại khu vực đánh bạc; 13 điện thoại di động các loại; 10 xe mô tô các loại; số tiền 53.620.000đồng thu trên người các đối tượng bị bắt. Đồng thời Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị U trước đây đều đã bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép (chưa được xóa tiền sự).

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST, ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 38, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị A, phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị A **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị C, phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị U, phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị U **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác theo quy định.

\* Đến ngày 01/7/2021, bị cáo Nguyễn Thị U kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

\* Đến ngày 05/7/2021, bị cáo Nguyễn Thị C kháng cáo xin được hưởng án treo.

\* Đến ngày 06/7/2021, bị cáo Nguyễn Thị A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo;

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị U giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Thị C giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị U, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị U lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 01/7/2021; Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị C lập ngày 02/7/2021 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng ngày 05/7/2021; Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị A lập ngày 05/7/2021 và nộp cho Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng ngày 06/7/2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị U khai nhận, vào lúc 16 giờ ngày 03/9/2020, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Công an xã AL, huyện K, tỉnh Sóc Trăng tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà , ấp AP, xã AL, huyện K, tỉnh Sóc Trăng do A đang tổ chức đánh bạc ăn thua bằng tiền, với 01 sòng bài tứ sắc và 01 sòng bài binh 6 lá (bài Án Độ), tại thời điểm kiểm tra thì trong nhà A có 27 đối tượng nên Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính thu giữ số tiền 40.000đồng tại sòng bài tứ sắc; số tiền 100.000đồng tại sòng bài binh 6 lá; số tiền 18.000.000đồng rơi vãi tại khu vực đánh bạc; 13 điện thoại di động các loại; 10 xe mô tô các loại; số tiền 53.620.000đồng thu trên người các đối tượng bị bắt và các bộ bài, cục lệnh tứ sắc.... Đồng thời Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị U trước đây đều đã bị cơ quan Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép (chưa được xóa tiền sự). Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị U phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và kết luận bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị A: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo là thành khẩn khai báo, bị cáo là phụ nữ có thai (có xác

nhận của Trung tâm y tế huyện K); bị cáo hiện đang nuôi 03 con nhỏ (sinh năm 2009, 2017 và 2019), sống chung và chăm sóc cha già yếu (cha ruột của bị cáo tên Nguyễn Hồng C sinh năm 1937); đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên đối với bị cáo A là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị U: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo U không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có anh ruột tên Nguyễn Văn H là người có công với cách mạng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo xin giảm nhẹ nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới hoặc chưa được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị U: Xét theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì một trong những điều kiện để cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo là người đó phải có nhân thân tốt, trong vụ án này các bị cáo A, C, U đều có nhân thân xấu là các bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa nên các bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp kháng cáo của các bị cáo là có cơ sở chấp nhận

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị U, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[8] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị A và Nguyễn Thị U; Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị C. Giữ nguyên phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 322, khoản 1 Điều 38, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị A.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị U.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị C 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị U 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc các bị cáo Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị U, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện K;
- VKSND huyện K;
- CQĐT - Công an huyện K;
- CQTHAHS-Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HS, THS;

**Tăng Thị Thúy Nga**